Biến động mạnh trong phiên

13/04/2021

Diễn biến hợp đồng					
	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	Ngày còn lại
Đơn vị	*Điểm*	*Điểm*	*HĐ*	*Ngày*	*Ngày*
VN30F2104	1271.0	-3.6	190,047	15/04	4
VN30F2105	1271.0	-1.5	5244	20/05	39
VN30F2106	1271.4	-0.8	254	17/06	67
VN30F2109	1270.0	-3.4	106	16/09	158

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI				
	KLGD	*+/-*	*OI*	*+/-*
Đơn vị	*HĐ*	*%*		***%***
VN30F2104	190,047	54.4%	30,614	
VN30F2105	5,244	227.5%	1542	
VN30F2106	254	36.6%	430	
VN30F2109	106	11.6%	249	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
	Basis spread	*Hôm trước*	*+/-*
Đơn vị	*điểm*	*điểm*	*điểm*
VN30F2104	-6.3	-3.6	-2.8
VN30F2105	-6.3	-3.6	-2.8
VN30F2106	-5.9	-6.0	0.0
VN30F2109	-7.3	-4.8	-2.6

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Biểu đồ Intraday VN30F1M

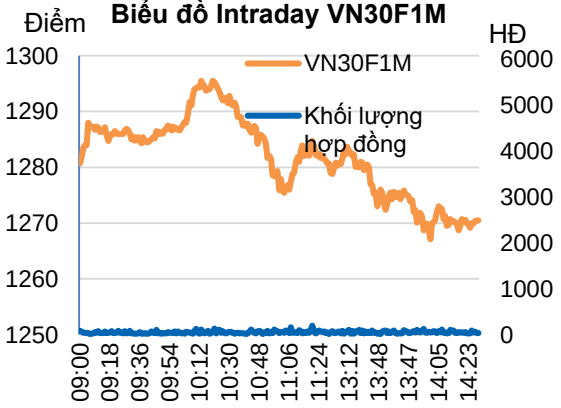

DIỄN BIẾN CÁC HĐTL

- 4 HĐTL ghi nhận phiên giao dịch giằng co khi đóng cửa giảm từ 0.8 -3.6 điểm. Mức chênh lệch basis âm trong vùng từ 5.9-7.3 điểm và có chiều hướng mở rộng so với phiên liền trước cho thấy tâm lý có phần thận trọng trên thị trường phái sinh.
- Khối lượng giao dịch trên VN30F2104 tăng 54%, VN30F2105 tăng 228%, VN30F2106 tăng 37% và VN30F2109 tăng 12%.

NHẬN ĐỊNH HĐTL VN30F1M

- VN30F2104 có sự điều chỉnh từ cận trên của đường kênh tăng. Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu và cho tín hiệu tiêu cực ở khung 1H. Tuy nhiên đồ thị giá vẫn đang giao dịch trong đường kênh giá với cận dưới (khu vực 1268-1270 điểm) và khu vực này đang hỗ trợ cho giá.
- Dự kiến VN30F2104 sẽ hồi phục để kiểm tra lại cung cầu tại vùng 1275-1277 điểm. Đây sẽ là vùng giá quan trọng cho xu hướng kế tiếp khi VN30F2104 cần phải vượt qua để tiến lên vùng cao hơn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	Vị thế Long VN30F2104 xem xét với tỷ trọng thấp ở vùng 1271 điểm vào đầu phiên, dừng lỗ 1269 điểm và mục tiêu 1275-1277 điểm. Vị thế Short xem xét khi giá thủng 1267 điểm, dừng lỗ 1272 điểm.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT nên ưu tiên hoạt động trading trong phiên khi VN30F2104 sẽ đáo hạn trong tuần này.

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
Email: phat.pham@yuanta.com.vn
Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

ĐỒ THỊ HỢP ĐỒNG VN30F1M

	VN30F2104-Daily	VN30F2104-30M
Xu hướng	**TĂNG**	**ĐI NGANG**
Hỗ trợ 1	1240	1267
Hỗ trợ 2	1150	1264
Kháng cự 1	1284	1275
Kháng cự 2	1302	1277

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index giảm nhẹ 0.07% nhờ đà tăng mạnh của VIC. Chỉ số đóng cửa vẫn giảm nhẹ do số mã giảm chiếm ưu thế hơn trong đó chỉ riêng HPG, STB, TCB lấy đi 5.5 điểm của chỉ số.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX

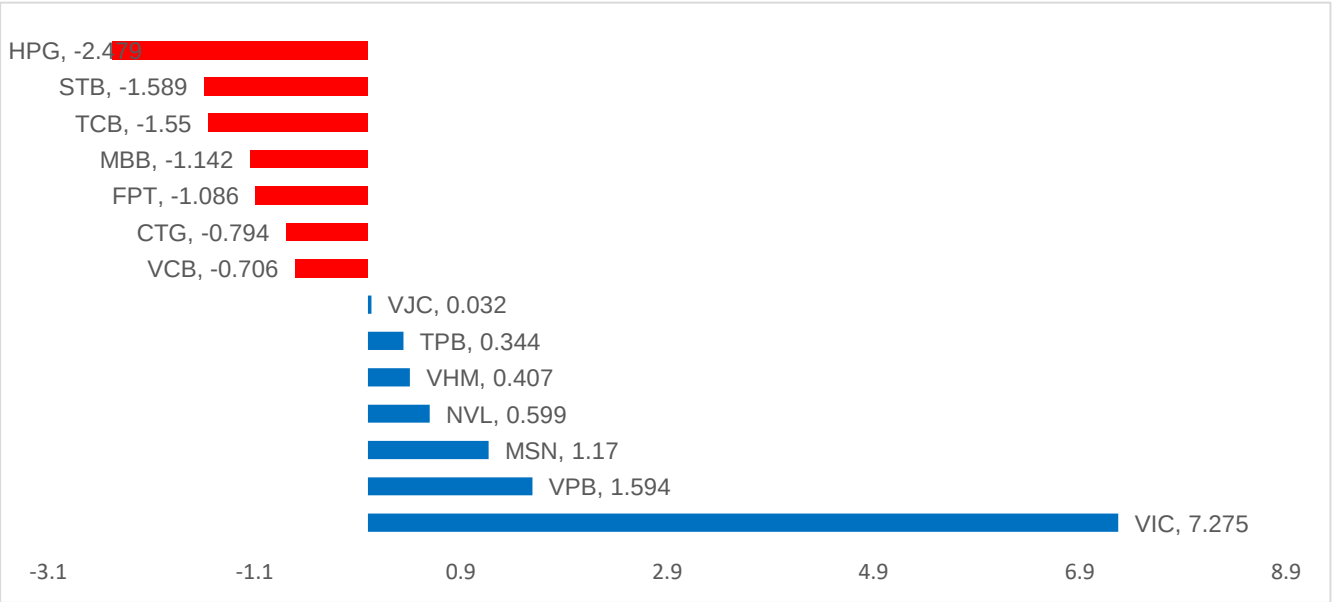

VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX

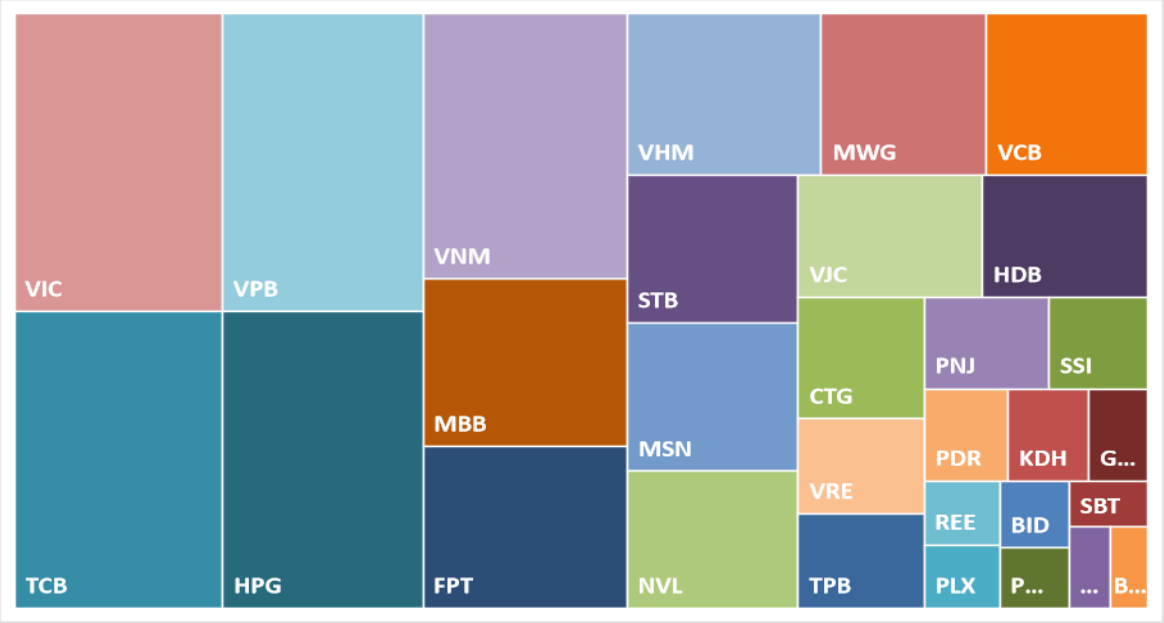

ĐỒ THỊ VIC

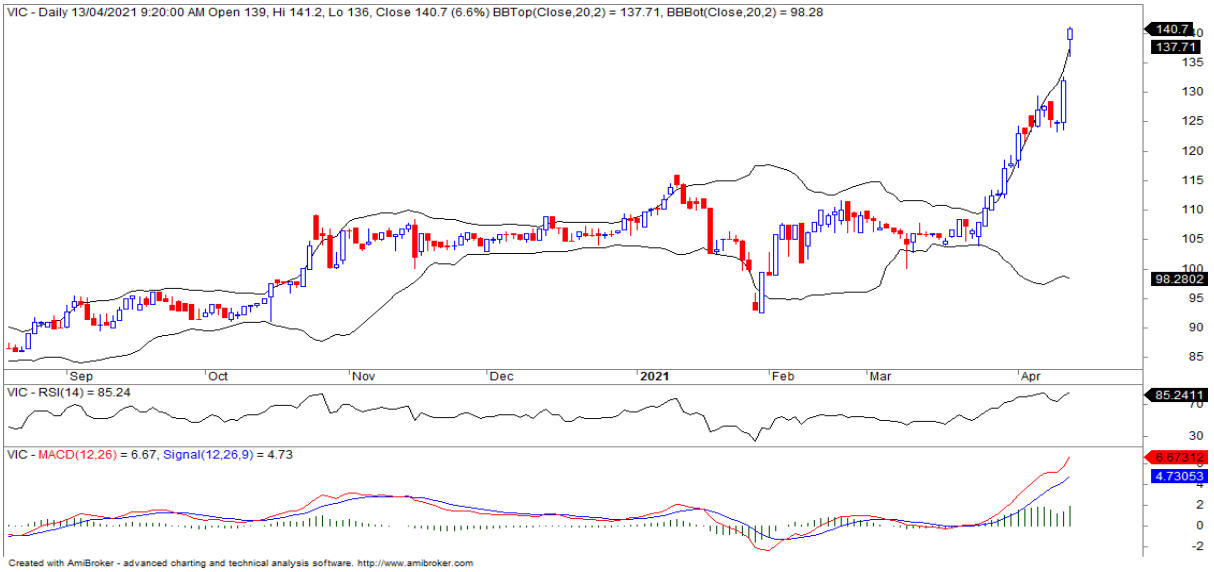

GIÁ, KHỐI LƯỢNG VÀ HĐ MỞ QUA CÁC PHIÊN CỦA CÁC HĐTL

Ngày	VN30F2102	KLGD	Vị thế Mở
13/04/2021	1,271.0	190,047	30,614
12/04/2021	1,274.6	123,106	30,614
09/04/2021	1,251.9	113,707	28,392
08/04/2021	1,243.2	125,107	31,696
07/04/2021	1,252.0	101,647	29,270
06/04/2021	1,252.1	159,608	28,700
05/04/2021	1,257.0	135,248	28,059
02/04/2021	1,234.0	135,248	28,059
01/04/2021	1,235.5	158,449	30,001

Ngày	VN30F2103	KLGD	Vị thế Mở
13/04/2021	1271	5,244	1,542
12/04/2021	1272.5	1,601	1,542
09/04/2021	1249.2	308	806
08/04/2021	1241.6	300	763
07/04/2021	1250.9	196	731
06/04/2021	1250	391	687
05/04/2021	1259.4	256	554
02/04/2021	1231.9	256	554
01/04/2021	1233	484	526

Ngày	VN30F2106	KLGD	Vị thế Mở
13/04/2021	1,271.4	254	430
12/04/2021	1,272.2	186	430
09/04/2021	1,249.7	38	450
08/04/2021	1,240.8	77	454
07/04/2021	1,248.1	31	464
06/04/2021	1,250.5	119	454
05/04/2021	1,252.1	100	399
02/04/2021	1,230.5	100	399
01/04/2021	1,230.0	169	402

Ngày	VN30F2109	KLGD	Vị thế Mở
13/04/2021	1270	106	249
12/04/2021	1273.4	95	249
09/04/2021	1247	46	256
08/04/2021	1238.5	77	249
07/04/2021	1249.6	43	244
06/04/2021	1247.8	44	253
05/04/2021	1251.5	67	282
02/04/2021	1235	67	282
01/04/2021	1230	156	289

DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.7%	43,650	175,561	25.1	2.3	2,489	17%	50,600	33,100
KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	1.1%	31,450	17,574	15.4	2.2	1,588	33%	35,800	18,667
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	2.3%	42,050	156,569	11.4	1.8	11,527	26%	43,800	18,400
TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	0.5%	24,600	9,211	9.6	1.8	7,091	11%	27,400	17,750
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.7%	54,900	68,285	75.9	3.2	1,916	16%	59,600	38,800
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.4%	60,800	45,133	29.1	2.3	897	27%	71,200	39,200
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	4.9%	80,700	63,261	17.9	4.0	2,484	49%	83,000	40,087
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.8%	86,000	164,600	21.0	3.4	986	3%	96,000	61,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	0.6%	13,850	32,435	13.7	1.1	14,643	4%	15,200	8,500
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	3.0%	27,650	44,068	10.4	1.9	4,617	17%	28,300	11,697
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	8.8%	50,100	165,995	12.3	2.8	21,484	30%	51,500	15,583
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	5.1%	31,100	87,041	10.5	1.8	18,175	23%	32,050	13,140
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	3.7%	94,200	110,655	89.4	6.9	1,676	32%	98,200	48,900
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.0%	134,900	64,136	15.6	3.9	1,076	49%	139,900	71,300
NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	3.5%	96,600	95,733	24.3	3.7	2,863	7%	98,000	50,624
PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	1.7%	90,700	20,622	20.0	3.9	547	49%	92,500	49,800
REE	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	0.7%	53,200	16,442	10.1	1.4	821	49%	59,600	28,900
PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	Bất động sản	1.1%	67,800	29,546	24.2	5.8	3,853	3%	69,000	18,421
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	1.8%	29,600	30,537	8.4	1.8	3,907	30%	31,000	13,914
SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.5%	22,250	13,732	23.5	1.8	4,195	8%	25,300	13,000
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	1.3%	35,600	22,993	17.0	2.2	12,929	46%	37,250	12,500
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	3.8%	22,700	40,943	15.3	1.4	30,726	10%	23,850	8,730
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	9.2%	41,600	145,804	11.8	2.0	13,972	22%	42,550	16,250
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	3.9%	97,500	361,616	19.6	3.8	1,432	23%	108,500	65,200
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	4.7%	102,500	337,175	12.3	3.9	2,603	23%	106,400	63,300
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Bất động sản	9.2%	140,700	475,908	83.3	5.8	1,646	14%	141,200	79,900
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	3.3%	131,900	69,094	998.6	4.6	612	19%	138,500	94,300
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.0%	100,000	208,996	21.0	6.7	3,130	56%	117,200	79,833
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	8.9%	49,700	122,001	11.6	2.3	5,633	23%	50,500	19,000
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.8%	35,300	80,213	33.7	2.7	5,686	31%	38,300	22,300

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng
Giám đốc Môi giới Hội Sở
+84 28 3622 6868 ext 3609
tung.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt
Giám đốc Khu vực Miền Nam (KV TP.HCM)
+84 28 3622 6868 ext 3847
hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.